TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH THỦY** **TỈNH PHÚ THỌ** Bản án số: 20/2022/HS-ST Ngày: 21-6-2022	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH THỦY, TỈNH PHÚ THỌ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Đặng Xuân Bộ.**
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông **Nguyễn Thành Lâm.**
2. Ông **Đoàn Hồng Canh.**
- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: Bà **Cao Thị Hồng Nhung** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.
- ***Đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tham gia phiên toà:*** Bà **Hà Thị Phương Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- HS ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Thông báo mở lại phiên tòa số 224/TB-TA ngày 09/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên**: Bùi Võ Y;** - Tên gọi khác: Không; - Giới tính: Nam;
- Sinh ngày: 06/10/1991;
- Nơi ĐKHKTT + chỗ ở : Khu 5, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12.
- Bố: Bùi Công D - sinh năm 1952;- Mẹ: Nguyễn Thị M – sinh năm 1958;
- Vợ: Phạm Thị P – Sinh năm 1992. - Con: Có 02 con; con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2018;
- Anh chị em ruột: Gia đình có 4 anh chị em, bị cáo là thứ tư.
- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/12/2021. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ.(Có mặt)

2. Họ và tên**: Nguyễn Văn T;** - Tên gọi khác: Không; - Giới tính: Nam;
- Sinh ngày: 05/10/1980;
- Nơi ĐKHKTT + chỗ ở : Khu 10, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.
- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;
- Nghề nghiệp: Lao động tự do;
- Trình độ học vấn: 3/12.(Không biết chữ).
- Bố: Nguyễn Văn T - sinh năm 1958; - Mẹ: Khuất Thị T – Đã chết;
- Vợ: Trần Thị N – Đã Ly hôn.

- Con: Có 02 con; con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2010;

- Anh chị em ruột: Gia đình có năm chị em, bị cáo là thứ hai.

- Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Người bị hại:

1-Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: khu 2, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).

2-Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú khu 1, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.(Vắng mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1- Anh Hà Văn Q, sinh năm 1986; HKTT: Thôn Hào Tân, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, thành phố Hoà Bình.(Vắng mặt).

2- Bà Nguyễn Thị M – sinh năm 1958; HKTT: Khu 5, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. (Có mặt).

3- Chị Phạm Thị P – sinh năm 1992. HKTT: Khu 5, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ.(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Thủy nhận được đơn trình báo của chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: khu 2, xã ĐT, huyện Thanh Thủy trình báo: Khoảng 7 giờ ngày 23/12/2021, chị D đến bưu điện Trung Nghĩa để làm việc thì phát hiện tài sản của chị để tại Bưu điện bị kẻ gian đột nhập trộm cắp gồm: Hơn 39.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS và 41 thẻ cào điện thoại (trị giá 6.550.000 đồng), 01 camera và một số giấy tờ cá nhân mang tên Nguyễn Thị D. Quá trình xác minh, Cơ quan điều tra xác định đối tượng trộm cắp tài sản của chị D là Bùi Võ Y, sinh năm 1991, hộ khẩu thường trú: Khu 5, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã làm rõ hành vi trộm cắp tài sản của Bùi Võ Y, cụ thể như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút, ngày 22/12/2021, Bùi Võ Y đến Bưu điện Trung Nghĩa thuộc khu 2, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ để thanh toán tiền điện cho gia đình. Y nộp tiền điện cho chị Nguyễn Thị D là nhân viên Bưu điện và phát hiện chị D có nhiều tiền mặt nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để tiêu sài cá nhân. Khoảng hơn 01 giờ, ngày 23/12/2021, Y đi bộ từ nhà ở của mình đến Bưu điện Trung Nghĩa mục đích để đột nhập vào Bưu điện trộm cắp tài sản, trước khi đi Y chuẩn bị 01 đôi găng tay vải. Khi đến cổng Bưu điện, Y phát hiện có 01 chiếc xe ô tô tải dừng đỗ ở ven đường gần đó, sợ bị phát hiện Y đi vòng ra sau Bưu điện đứng nấp ở đó quan sát. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, chiếc xe ô tô tải rời đi, Y đi ra phía trước Bưu điện đến cửa ra vào bên phải của Bưu điện đeo gang tay rồi dùng tay giật cửa từ bên ngoài tạo khe hở rồi dùng tay tháo móc khoá và then cài cửa phía bên trong mở cửa ra. Sau khi mở được cửa, Y đi vào bên trong Bưu điện, đi đến vị trí tủ sắt gần bàn làm việc của chị D

kê ở góc phòng. Y mở ngăn tủ phía trên bên trái không khoá nhưng không thấy có tài sản gì. Do ngăn tủ phía trên bên phải bị khoá nên Y tìm chìa khoá để mở tủ và thấy 01 chiếc chìa khóa để trên nóc tủ. Y dùng chìa khoá mở ngăn tủ phía trên bên phải thì thấy có 01 túi xách đựng máy tính màu đen, Y mở bên trong túi thấy có tiền và 01 chiếc máy tính xách tay cùng 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị D. Y lấy chiếc túi ra khỏi tủ và tiếp tục mở hộp giấy trong tủ thì thấy có nhiều thẻ cào điện thoại Viettel, Y đã trộm cắp toàn bộ số thẻ và đúc vào túi xách đựng máy tính rồi khoá cửa tủ lại và để chìa khoá lại vị trí ban đầu. Lúc này Y phát hiện ở cửa sổ có 01 camera theo dõi nên Y đứng lên ghế tháo lấy chiếc camera đúc vào túi nilon màu đỏ có sẵn ở trên bàn làm việc của chị D, Y giật đứt dây điện nối nguồn camera ở phía ngoài hiên Bưu điện. Sau khi trộm cắp được tài sản Y khép cửa Bưu điện lại rồi đi bộ về nhà. Trên đường về Y tháo găng tay bỏ ở lề đường và giấu túi nilon đựng camera ở bụi cây giáp đường phía sau Trường trung học phổ thông Trung Nghĩa. Khi về đến nhà, Y giấu tài sản trộm cắp được ở gian nhà bếp rồi đi ngủ. Đến khoảng 8 giờ cùng ngày, Y ngủ dậy rồi kiểm đếm tiền trộm cắp được là 39.200.000 đồng, 41 thẻ cào điện thoại (trong đó 29 thẻ mệnh giá 200.000 đồng, 03 thẻ mệnh giá 100.000 đồng và 09 thẻ mệnh giá 50.000 đồng), 01 máy tính xách tay hiệu ASUS và 01 thẻ Bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị D. Sau khi kiểm đếm tài sản trộm cắp được, Y sử dụng số tiền trộm cắp được là 7.500.000 đồng lên thành phố Hòa Bình trả hiệu cầm đồ để chuộc chiếc xe mô tô trước đó Y đã cầm cố tại đó, chi tiêu cá nhân hết 10.700.000 đồng, còn lại số tiền 21.000.000 đồng. Y lấy 09 thẻ cào điện thoại mệnh giá 50.000 đồng, 03 thẻ cào mệnh giá 100.000 đồng, 03 thẻ cào mệnh giá 200.000 đồng nạp vào tài khoản chơi game, còn lại 26 thẻ cào điện thoại. Số tiền còn lại, thẻ cào điện thoại và máy tính xách tay trộm cắp được Y cất giấu tại gian bếp của gia đình.

Ngày 26/12/2021, Cơ quan điều tra đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Võ Y, thu giữ: Số tiền 21.000.000 đồng, 01 túi xách đựng máy tính màu đen bên trong có 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS (kèm dây sạc), 26 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng chưa sử dụng, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Nguyễn Thị D. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại Iphone 6S, màu vàng, lắp sim số 0988.565.991, 04 đoạn kim loại dạng thanh tròn (dạng nan hoa xe đạp), 02 chùm chìa khóa, mỗi chùm có 03 chìa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp.

Ngày 27/12/2021, Cơ quan điều tra thu giữ được 01 cụm thiết bị camera màu đen trắng, có thẻ nhớ và dây sạc kèm theo ở phía sau trường THPT Trung Nghĩa thuộc khu 2, xã ĐT, huyện Thanh Thủy. Đôi găng tay do Y không nhớ vị trí vứt bỏ nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Ngày 28/12/2021, Bùi Võ Y giao nộp 01 đôi dép tổ ong màu trắng, 01 chiếc áo khoác bằng vải màu xanh có mũ, là trang phục Y mặc khi trộm cắp tài sản tại Bưu điện.

Ngày 24/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Ủy ban nhân dân huyện Thanh Thủy xác định: *"01 chiếc túi xách bằng vải màu đen đã cũ + 01 chiếc máy tính nhãn hiệu ASUS VivoBook X415MA-BV087T màu bạc, RAM 4Gb, hệ điều hành 64-bit, cần định giá là: 6.500.000 đồng"*.

Ngày 19/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thanh Thủy xác định: " 01*cụm thiết bị camera màu đen trắng, nhãn hiệu YOOSEE, ID: 21713772, có thẻ nhớ và dây sạc kèm theo, đã qua sử dụng cần định giá là 450.000 đồng*".

Như vậy, tổng giá trị tài sản Bùi Võ Y trộm cắp của chị Nguyễn Thị D là **52.800.000** đồng, trong đó gồm: số tiền 39.200.000 đồng, 01 máy tính xách tay cùng túi đựng trị giá 6.500.000 đồng, 41 thẻ cào điện thoại trị giá 6.650.000 đồng, 01 cụm thiết bị camera trị giá 450.000 đồng.

Ngày 14/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị D số tiền 21.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, kèm dây sạc + 01 túi xách đựng máy tính, 29 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng, 01 cụm thiết bị camera có thẻ nhớ và dây sạc và 01 thẻ bảo hiểm y tế. Ngày 10/3/2022, gia đình bị cáo Bùi Võ Y đã bồi thường cho chị D số tiền 19.500.000 đồng (Do bà Nguyễn Thị M và chị Phạm Thị P bồi thường). Chị D đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với các đồ vật thu giữ: 04 đoạn kim loại dạng thanh tròn (dạng nan hoa xe đạp), 02 chùm chìa khóa, mỗi chùm có 03 chìa bằng kim loại nhãn hiệu Việt Tiệp, xác định là đồ dùng của gia đình Y, không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại chị Phạm Thị P, sinh năm 1992, HKTT: Khu 5, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ là vợ của Y để quản lý sử dụng.

Đối với 01 điện thoại Iphone 6S, màu vàng, lắp sim số 0988.565.991 xác định là điện thoại của Y không liên quan đến hành vi phạm tội.

Ngoài hành vi trộm cắp tài sản của chị D, Cơ quan điều tra còn làm rõ, trước đó ngày 06/12/2021, Bùi Võ Y cùng Nguyễn Văn T, sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú: khu 10, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại quán bán hàng tạp hoá của chị Đỗ Thị H, sinh năm 1985, hộ khẩu thường trú khu 1, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ, tỉnh Phú Thọ. Cụ thể như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 06/12/2021, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu DURAB, màu xanh, không gắn biển kiểm soát đến nhà Bùi Võ Y để rủ Y lên thành phố Hoà Bình chơi. Trên đường đi Y rủ Tưởng tìm tài sản sơ hở của người dân để trộm cắp lấy tiền tiêu sài, Tưởng đồng ý. Khoảng hơn 22 giờ cùng ngày, Y và Tưởng đi qua quán bán hàng tạp hoá của chị Huyền thuộc khu 1, xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, thấy quán khoá cửa ngoài, nghĩ không có người trông giữ bên trong nên Y rủ Tưởng đột nhập vào bên trong quán để trộm cắp tài sản, Tưởng đồng ý. Tưởng chở Y đến lối rẽ xuống sông Đà giáp đường tỉnh lộ 317, cách quán của chị Huyền khoảng 300 mét thì dừng xe lại để xe tại đó. Cả hai đi men theo ruộng ngô đến phía sau quán chị Huyền để quan sát vị trí đột nhập, nhận thấy lúc này người dân vẫn còn thức, phương tiện di chuyển qua lại nhiều sợ bị phát hiện nên Y và Tưởng quay lại vị trí để xe mô tô chờ cơ hội đột nhập. Đến khoảng 01 giờ ngày 07/12/2021, thấy vắng người qua lại, Y cùng Tưởng đi bộ men theo ruộng ngô đến phía sau quán của chị Huyền. Quan sát thấy chiếc thang sắt có sẵn phía sau quán nên Y và Tưởng dùng thang sắt để chọc cửa sổ bằng tôn phía trên quán mở cửa sổ ra rồi sử dụng thang để trèo lên và cùng nhau đột nhập vào bên trong quán. Tưởng giữ thang cho Y trèo lên

trước, Tưởng trèo lên sau. Khi vào bên trong quán, Y tháo các ổ cắm điện trong quán để tránh camera ghi lại hình ảnh. Lợi dụng lúc Tưởng không để ý, Y đi đến vị trí tủ kính rồi lấy 1.500.000 đồng tiền mặt và 1 số thẻ cào điện thoại Viettel cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc không cho Tưởng biết. Sau đó, Y và Tưởng cùng nhau lấy 04 cây thuốc lá gồm 01 cây thuốc lá ngựa, 01 cây thuốc Vinataba và 02 cây thuốc lá Thăng Long, 11 lốc nước ngọt gồm 08 lốc nước ngọt Sting, 03 lốc nước ngọt tăng lực bò húc cho vào 01 túi nilon. Y bảo Tưởng đi xuống dưới trước để đỡ tài sản trộm cắp được, Y ở trên chuyển xuống dưới cho Tưởng đỡ xuống đất. Sau khi chuyển số thuốc lá và nước ngọt trộm cắp xuống đất, Y quay lên đi vào phòng ngủ lấy 01 chiếc ti vi nhãn hiệu Samsung, loại 55inch, màn hình LED mang ra rồi chuyển xuống thang cho Tưởng đỡ xuống, sau đó Y cắm ổ điện trong quán lại và đi xuống. Sau khi trộm cắp được tài sản của chị Huyền, Y ôm chiếc tivi còn Tưởng cầm túi nilon đựng thuốc lá và nước ngọt đi ra vị trí để xe mô tô. Tưởng để túi nilon đựng thuốc lá và nước ngọt ở phía trước xe rồi điều khiển xe máy trở Y ôm tivi phía sau đi thành phố Hoà Bình để tiêu thụ tài sản. Khi lên đến thành phố Hoà Bình thì Tưởng và Y đứng ở bờ sông chờ trời sáng để đi tiêu thụ tài sản vừa trộm cắp được.

Khoảng 8 giờ cùng ngày, Y lấy xe máy của Tưởng đi tìm nơi bán tài sản, Y đến cửa hàng sửa chữa và bảo hành đồ điện tử LG Việt Nam ở số 195, đường Hoàng Văn Thụ, phường Thịnh Lang, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình gặp thỏa thuận và bán cho anh Hà Văn Q, sinh năm 1986, hộ khẩu thường trú: Thôn Hào Tân, xã Tu Lý, huyện Đà Bắc, thành phố Hoà Bình chiếc tivi Samsung, loại 55inch, màn hình LED, Y nói với anh Quang là nhà Y bán quán cà phê nhưng do dịch bệnh không kinh doanh nữa nên thanh lý đồ. Thấy vậy nên anh Quang yêu cầu Y mang tivi đến cửa hàng để kiểm tra. Y quay lại đón Tưởng rồi cả hai mang chiếc tivi đến bán cho anh Quang được 4.300.000 đồng. Y chia cho Tưởng 2.000.000 đồng, còn Y giữ 2.300.000 đồng. Sau đó, Y cùng Tưởng tiếp tục đến hai cửa hàng tạp hoá ở thành phố Hoà Bình để bán thuốc lá và nước ngọt. Y bảo Tưởng chờ ở bên ngoài để Y vào trao đổi bán tài sản trộm cắp. Y gặp và bán cho bà Phan Thị Oanh, sinh năm 1958 là chủ cửa hàng tạp hoá ở Tổ 1, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình 11 lốc nước ngọt với giá 500.000 đồng, Y nói với bà Oanh gia đình thanh lý cửa hàng về quê không kinh doanh nữa nên thanh lý hàng. Y bán cho bà Bùi Thị Điệp, sinh năm 1969 là chủ cửa hàng tạp hoá ở tổ 1, phường Hữu Nghị, thành phố Hoà Bình, tỉnh Hoà Bình 04 cây thuốc lá với giá 600.000 đồng, Y nói với bà Điệp nhà tổ chức đám cưới không dùng hết nên bán. Số tiền bán ti vi, Y và Tưởng đã tiêu sài hết, số tiền bán thuốc lá và nước ngọt có được, Tưởng và Y cùng nhau tiêu sài hết. Sau khi về nhà, Y lấy tập thẻ cào điện thoại và tập tiền lẻ trộm cắp được ra kiểm đếm được 1.500.000 đồng và thẻ điện thoại gồm các mệnh giá 20.000 đồng, 50.000 đồng, 100.000 đồng và 200.000 đồng tổng giá trị thẻ điện thoại là 2.200.000 đồng. Sau đó Y đã sử dụng một số thẻ cào để nạp tài khoản game, số thẻ còn lại Y đã mang đến cửa hàng tạp hoá của bà Đinh Thị Phương, sinh năm 1966 ở khu 2, xã ĐT, huyện Thanh Thuỷ bán cho bà Phương với giá 1.700.000 đồng, Y nói với bà Phương mua thẻ cào điện thoại để nạp chơi game nhưng bị

vợ phát hiện thu điện thoại nên mang bán thẻ điện thoại. Số tiền trộm cắp được và tiền bán thẻ điện thoại một mình Y tiêu sài cá nhân hết.

Ngày 26/12/2021, Nguyễn Văn T đã tự nguyện giao nộp chiếc xe máy nhãn hiệu DURAB, màu xanh, không biển kiểm soát kèm theo giấy đăng ký xe mô tô thể hiện BKS 19Z5 – 5541, Tưởng khai xe bị rơi mất biển kiểm soát.

Quá trình điều tra xác định, đối với các tài sản mà bà Bùi Thị Điệp, bà Phan Thị Oanh và bà Đinh Thị Phương mua của Y đều đã bán ra thị trường hết nên Cơ quan điều tra không thu hồi được. Ngày 28/12/2021, anh Hà Văn Q đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra 01 (một) chiếc TiVi, nhãn hiệu Sam sung, loại 55 inch màn hình LED đã mua của Y. Anh Quang yêu cầu Y và Tưởng phải bồi thường cho anh số tiền 4.300.000 đồng.

Ngày 19/01/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Ủy ban nhân dân huyện huyện Thanh Thủy xác định: *"01 (một) chiếc TiVi, nhãn hiệu SamSung, 55 inch, mẫu sản phẩm UA55TU8100, loại Tivi màn hình Led đã qua sử dụng cần định giá là 10.000.000 đồng; 01 cây thuốc lá ngựa cần định giá là 220.000 đồng; 01 cây thuốc lá Vinantaba cần định giá là 190.000 đồng; 02 cây thuốc lá Thăng Long cần định giá là 192.000 đồng; 08 lốc nước ngọt Sting cần định giá là 360.000 đồng và 03 lốc nước ngọt tăng lực bò húc cần định giá là 180.000 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là* ***11.142.000*** *đồng"*.

Tại cơ quan điều tra, Bùi Võ Y và Nguyễn Văn T đã đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của Y và Tưởng phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ tài liệu khác trong hồ sơ vụ án. Bùi Võ Y đã tích cực tác động để gia đình bồi thường thiệt hại cho các bị hại.

Tổng giá trị tài sản Bùi Võ Y và Nguyễn Văn T trộm cắp của chị Đỗ Thị H là **14.842.000** đồng, mặc dù Tưởng không biết Y trộm cắp số tiền 1.500.000 đồng và số thẻ cào điện thoại trị giá 2.200.000 đồng cũng như không được chia số tiền này, nhưng Tưởng cùng phải chịu trách nhiệm hình sự với Y về tổng số tiền trộm cắp của chị Huyền khi cả hai đã có sự bàn bạc, thống nhất về ý chí trước khi trộm cắp tài sản của chị Huyền.

Tại bản cáo trạng số 15/CT- VKSTT ngày 07 tháng 4 năm 2022, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ truy tố bị cáo Bùi Võ Y về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà hôm nay Kiểm sát viên - Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy vẫn giữ nguY quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự đối với Bùi Võ Y.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 ; Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự đối với Nguyễn Văn T.

1. TuY bố: Các bị cáo Bùi Võ Y, Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

2. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Võ Y từ 25 đến 28 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Võ Y.

- Bị cáo Nguyễn Văn T từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

Ngoài ra, đại diện viện kiểm sát còn đề nghị xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và nghĩa vụ chịu án phí của các bị cáo.

Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu và chứng cứ được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do. Kiểm sát viên, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án là phù hợp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo Bùi Võ Y ,Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận nội dung Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Lời khai nhận của các bị cáo tại Cơ

quan điều tra và lời khai tại phiên toà hôm nay đều thống nhất với nhau, phù hợp với nội dung vụ án và phù hợp với vật chứng thu giữ. Như vậy khẳng định:

Trong hai ngày 06/12/2021 và 23/12/2021, trên địa bàn xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ, Bùi Võ Y đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản trộm cắp là 67.642.000 đồng, trong đó có 01 vụ Y một mình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của chị Nguyễn Thị D với giá trị tài sản là 52.800.000 đồng, 01 vụ Y cùng Nguyễn Văn T trộm cắp tài sản của chị Đỗ Thị H với giá trị tài sản Y phải chịu trách nhiệm là 14.842.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn T đã cùng Bùi Võ Y thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản của chị Đỗ Thị H với tổng giá trị tài sản trộm cắp phải chịu trách nhiệm hình sự là 14.842.000 đồng.

Như vậy, Bùi Võ Y đã phạm tội ”Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung là ”Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”, theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

...;

c/Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng”.

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã gây mất an ninh trong khu vực, tạo nên tâm lý hoang mang lo sợ trong khu dân cư và quần chúng nhân dân trong việc trông giữ, bảo vệ tài sản của mình. Với lỗi cố ý các bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của người bị hại, các bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm, nhưng vì không muốn lao động chân chính, muốn kiếm tiền một cách bất hợp pháp nên các bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của người khác dẫn đến vi phạm pháp luật. Vì vậy, cần đưa các bị cáo ra xét xử và có hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Bùi Võ Y, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng xét thấy cần thiết cần phải áp dụng hình phạt tù mới có tác dụng giáo dụng riêng và phòng ngừa chung.

Đối với Nguyễn Văn T, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên

áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, cho bị cáo cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[2.2].Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo HĐXX thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Y bị áp dụng tình tiết tăng nặng: Phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Tưởng không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Bùi Võ Y được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị can quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Văn T được áp dụng tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Áp dụng điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS bị cáo Bùi Võ Y, Nguyễn Văn T còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng nhưng theo xác minh của cơ quan điều tra thì các bị cáo không có tài sản gì riêng nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[2.4] Về vật chứng:

Đối với 01 đôi dép tổ ong màu trắng đã cũ; 01 chiếc áo khoác bằng vải màu xanh, có mũ, trên viền mũ có lông màu đen đã cũ; 01 điện thoại Iphone 6S, màu vàng, lắp sim số 0988.565.991 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Bùi Võ Y là phù hợp.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DURAB, màu xanh, không biển kiểm soát, quá trình điều tra xác định, chiếc xe là tài sản của bị cáo Tưởng bị rơi mất biển kiểm soát (đăng ký xe BKS 19Z5 – 5541), Tưởng đã sử dụng làm phương tiện cùng Y đi thực hiện hành vi trộm cắp và tiêu thụ tài sản cần tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước.

Xác nhận ngày 14/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị D số tiền 21.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, kèm dây sạc + 01 túi xách đựng máy tính, 29 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng, 01 cụm thiết bị camera có thẻ nhớ và dây sạc và 01 thẻ bảo hiểm y tế. Ngày 10/3/2022, gia đình bị can Bùi Võ Y đã bồi thường cho chị D số tiền 19.500.000 đồng. Chị D đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huyền 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sam sung, màu đen, 55 inch, mẫu sản phẩm UA55TU8100, loại Tivi màn hình Led. Gia đình Bùi Võ Y đã bồi thường cho chị Huyền số tiền 5.000.000 đồng. Chị Huyền đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì cần xác nhận.

[2.5] Về bồi thường dân sự : Do chị D và chị Huyền không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Đối với yêu cầu bồi thường của anh Hà Văn Q nên buộc bị cáo Bùi Võ Y và Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Hà Văn Q số tiền 4.300.000 đồng theo kỷ phần:

Bị cáo Bùi Võ Y 2.300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T 2.000.000 đồng.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà gia đình bị cáo Y đã bồi thường cho chị Huyền, bị cáo Y yêu cầu bị cáo Tưởng có trách nhiệm phải liên đới bồi thường số tiền mà bị cáo Y đã bồi thường cho chị Huyền. Đối với số tiền và tài sản các bị cáo đã trộm cắp của chị Huyền, trong đó có số tiền 1.500.000 đồng và thẻ cào điện thoại trị giá 2.200.000 đồng do bị cáo Y trộm cắp và tiêu sài một mình, bị cáo Tưởng không được biết và không được chia số tiền này nên bị cáo Tưởng chỉ phải cùng bị cáo Y chịu trách nhiệm dân sự đối với số tài sản là thuốc lá và nước ngọt trị giá 1.142.000 đồng các bị cáo đã bán và cùng nhau ăn tiêu hết, trong đó kỷ phần của bị cáo Tưởng là 571.000 đồng.

[2.6]Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo có mặt, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[2.7] Đề nghị của đại diện VKSND huyện Thanh Thủy tại phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; Điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự đối với Bùi Võ Y.

*Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điểm i, s khoản 1 điều 51 ; Khoản 1,2 Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 586, 589, Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự đối với Nguyễn Văn T.

1. TuY bố: Các bị cáo Bùi Võ Y, Nguyễn Văn T phạm tội "*Trộm cắp tài sản".*

2. Xử phạt:

- Bị cáo Bùi Võ Y 25(Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 28/12/2021.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Bùi Võ Y.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24(Hai mươi bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuY án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ và gia đình giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát và giáo dục bị cáo được thực hiện theo Khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn T.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Trả lại cho bị cáo Bùi Võ Y: 01 đôi dép tổ ong màu trắng đã cũ; 01 chiếc áo khoác bằng vải màu xanh, có mũ, trên viền mũ có lông màu đen đã cũ; 01 điện thoại Iphone 6S, màu vàng, lắp sim số 0988.565.991. Hiện tại do không mở được mật khẩu khóa màn hình nên không vào được phần mềm bên trong.

+ Tịch thu bán phát mại sung Ngân sách nhà nước: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu DURAB, màu xanh, không biển kiểm soát. Số khung: RLPWCHDUM7B005557, số máy: VUMYG150FMH205557 đã cũ nát. Tình trạng xe: Ống xả bị thủng và rỉ xét, vỏ bọc Y xe bị rách, bộ ốp đèn sau bị vỡ, ốp chắn bùn bằng nhựa phía trước bị vỡ, không có ốp chắn nhông và ốp chắn xích, không có ốp nhựa hai bên sườn kèm theo 01 đăng ký xe BKS 19Z5 – 5541.

(Vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 08/4/2022).

Xác nhận ngày 14/3/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chị Nguyễn Thị D số tiền 21.000.000 đồng, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, kèm dây sạc + 01 túi xách đựng máy tính, 29 thẻ cào điện thoại Viettel mệnh giá 200.000 đồng, 01 cụm thiết bị camera có thẻ nhớ và dây sạc và 01 thẻ bảo hiểm y tế. Ngày 10/3/2022, gia đình bị can Bùi Võ Y đã bồi thường cho chị D số tiền 19.500.000 đồng. Chị D đã nhận lại tài sản, tiền bồi thường và không có yêu cầu đề nghị gì.

Xác nhận quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Huyền 01 chiếc tivi nhãn hiệu Sam sung, màu đen, 55 inch, mẫu sản phẩm UA55TU8100, loại Tivi màn hình Led. Gia đình Bùi Võ Y đã bồi thường cho chị Huyền số tiền 5.000.000 đồng. Chị Huyền đã nhận lại tài sản và không yêu cầu đề nghị gì.

4. Về bồi thường dân sự: Do chị D và chị Huyền không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên HĐXX không đặt ra giải quyết.

Buộc bị cáo Bùi Võ Y và Nguyễn Văn T phải bồi thường cho anh Hà Văn Q số tiền 4.300.000 đồng theo kỷ phần:

Bị cáo Bùi Võ Y 2.300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T 2.000.000 đồng.

Bị cáo Tưởng phải trả lại cho bị cáo Y 571.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật hình sự.

5. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự . Điểm a, Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự: Các bị cáo Bùi Võ Y, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự trong vụ án hình sự: Các bị cáo Bùi Võ Y, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

6.Về Quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuY án bị cáo có mặt được quyền kháng cáo Bản án; Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ

liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại trụ sở UBND nơi họ cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND.h.Thanh Thủy;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- CA huyện Thanh Thủy;
- CQ THAHS;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Chi cục THADS h.Thanh Thủy;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Đặng Xuân Bộ